

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

DƯƠNG THỊ GIANG

**NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC BẢN ĐỊA CỦA
MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG GIẢM
NHỆ RỦI RO VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI
KHÍ HẬU TẠI HUYỆN CHỢ MỚI,
TỈNH BẮC KẠN**

Chuyên ngành: Khoa học môi trường

Mã số: 60440301

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Người hướng dẫn khoa học: *TS. Hà Xuân Linh*

Thái Nguyên, năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

- Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa hề được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

- Tôi xin cam đoan rằng, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày..... tháng 9 năm 2013

Tác giả luận văn

Dương Thị Giang

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành chương trình cao học và viết luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp hướng dẫn, giúp đỡ và góp ý nhiệt tình của quý thầy cô trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên.

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn đến quý thầy cô trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên đã tận tình dạy bảo cho tôi trong suốt thời gian học tập tại trường.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Thầy giáo Tiến sĩ Hà Xuân Linh đã dành rất nhiều thời gian và tâm huyết hướng dẫn nghiên cứu và giúp tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban chủ nhiệm Khoa Tài nguyên & Môi trường, Phòng quản lý đào tạo sau đại học – Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên cùng quý thầy cô trong khoa đã tạo rất nhiều điều kiện để tôi học tập hoàn thành tốt khóa học.

Đồng thời, tôi cũng xin cảm ơn Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông - Lâm – Nghiệp miền núi phía Bắc - Trường Đại học Nông lâm TN, cán bộ UBND huyện, phòng NN & PTNT, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Thống kê, chính quyền các xã cùng nhân dân huyện Chợ Mới, đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Mặc dù tôi đã có nhiều cố gắng hoàn thiện luận văn bằng tất cả sự nhiệt tình và năng lực của mình, tuy nhiên không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp quý báu của quý thầy cô và các bạn

Thái Nguyên, tháng 9 năm 2013

Tác giả luận văn

Dương Thị Giang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1.1. Tính cấp thiết	1
1.2. Mục đích nghiên cứu.....	2
1.3. Những yêu cầu của đề tài.....	2
1.4. Ý nghĩa của đề tài.....	3
Chương 1 TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	4
1.1.1. Căn cứ pháp lý.....	4
1.1.2. Cơ sở lý luận	5
1.2. Cơ sở thực tiễn	9
1.2.1. Biến đổi khí hậu trên thế giới.....	9
1.2.2. Khái quát biến đổi khí hậu ở Việt Nam	17
1.2.3. Nét khái quát về các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc	27
1.2.4. Đánh giá chung biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn	30
1.3. Các nghiên cứu tương tự.....	33
Chương 2 NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	35
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	35
2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu.....	35
2.3. Nội dung nghiên cứu.....	35
2.4. Phương pháp nghiên cứu	35
2.4.1. Thu thập số liệu thứ cấp	35
2.4.2. Thu thập số liệu sơ cấp.....	36
Chương 3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	38
3.1. Một số đặc điểm chính về tình hình tự nhiên và kinh tế, xã hội của huyện Chợ Mới	38
3.1.1. Điều kiện tự nhiên	38

3.1.2. Các nguồn tài nguyên.....	39
3.1.3. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	41
3.2. Đánh giá những hiện tượng thời tiết bất thường và ảnh hưởng trong những năm gần đây của huyện Chợ Mới.....	43
3.2.1. Đánh giá những hiện tượng thời tiết bất thường.....	43
3.2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp.....	48
3.3. Các kiến thức bản địa của người dân trong đời sống sinh hoạt và sản xuất..	53
3.3.1. KTBD của dân tộc Tày - xã Thanh Vân	53
3.3.2. KTBD của dân tộc Dao – xã Tân Sơn.....	59
3.3.3. Những kiến thức và kinh nghiệm nhằm thích nghi và giảm thiểu tác động tiêu cực của BĐKH của 2 xã.....	63
3.4. Đề xuất một số mô hình cây trồng thích ứng với BĐKH dựa vào kiến thức bản địa.....	66
3.4.1. Mô hình cây trồng thích ứng rét.....	66
3.4.2. Mô hình thích ứng cây chịu hạn.....	69
3.4.3. Mô hình canh tác cho các loại đất.....	72
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	73
1. Kết luận.....	73
2. Kiến nghị.....	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH : Biến đổi khí hậu.

BTN&MT : Bộ Tài nguyên và Môi trường.

CARE (Cooperative for American Remittances to Europe): Hợp tác xã cho việc gửi hàng của Mỹ sang châu Âu.

CSDM (Center for sustainable development in mountainous areas): Trung tâm vì sự phát triển bền vững miền núi.

ĐBSCL : Đồng bằng sông Cửu Long

DTTS : Dân tộc thiểu số

GBĐ : Giống bản địa

GDP (Gross Domestic Product): Tổng sản phẩm quốc nội

IK (Indigenous knowledge): Tri thức bản địa

IPCC (The Intergovernmental Panel on Climate Change): Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu

ISDR (*International Society for Diatom Research*): Hiệp hội Quốc tế nghiên cứu tảo cát.

MNPB : Miền núi phía Bắc

NN&PTNT : Nông nghiệp và phát triển nông thôn

NLN : Nông Lâm Nghiệp

QLRRTT : quản lý rủi ro thiên tai

UN (United Nation): Liên hợp quốc

WB (World Bank): Ngân hàng thế giới

WMO (World Meteorological Organization): Tổ chức Khí tượng thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Xu hướng biến đổi khí hậu ở tỉnh Bắc Kạn.....	32
Bảng 3.1: Cơ cấu cây trồng nông nghiệp.....	42
Bảng 3.2: Số lượng đàn gia súc, gia cầm.....	43
Bảng 3.3: Tổng thiệt hại từ năm 2007 đến năm 2011	44
Bảng 3.4: Thiệt hại do bão năm 2012	44
Bảng 3.5: Thiệt hại do hạn hán năm 2012	46
Bảng 3.6: Tác động của biến đổi khí hậu đến trồng trọt.....	50
Bảng 3.7. Tác động của biến đổi khí hậu đến chăn nuôi	52
Bảng 3.8: Kết quả phân loại nhóm cây trồng xã Thanh Vận.....	53
Bảng 3.9: Cây trồng bản địa và khả năng thích ứng của dân tộc Tày	54
Bảng 3.10: Phương thức sử dụng đất nông nghiệp, chọn đất xã Thanh Vận .	55
Bảng 3.11: Lịch gieo trồng cây nông nghiệp dân tộc Tày.....	57
Bảng 3.12: Nhận biết dấu hiệu thời tiết xấu dân tộc Tày	58
Bảng 3.13: Kết quả phân loại nhóm cây trồng xã Tân Sơn	59
Bảng 3.14: Cây trồng bản địa và khả năng thích ứng của dân tộc Dao.....	60
Bảng 3.15 : Lịch canh tác nương của người Dao.....	61
Bảng 3.16: Nhận biết dấu hiệu thời tiết xấu dân tộc Dao	62
Bảng 3.17 : Kiến thức bản địa về trồng trọt.....	63
Bảng 3.18: Kiến thức bản địa về chăn nuôi	65
Bảng 3.19: Các hoạt động thích ứng với BĐKH	65
Bảng 3.20: Tiêu chí lựa chọn mô hình thích ứng cây khoai tây chịu rét.....	66
Bảng 3.21. Tiêu chí lựa chọn mô hình thích ứng cây đậu xanh chịu hạn.....	70
Bảng 3.22: Mô hình canh tác cho các loại đất	72

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1: Mức tăng nhiệt độ trung bình năm (°C) trong 50 năm qua.....	18
Hình 2.2: Mức tăng lượng mưa trung bình năm (%) trong 50 năm qua.....	19
Hình 3.1. Biểu đồ lượng mưa trung bình các tháng trong năm huyện Chợ Mới	44
Hình 3.2: Biểu đồ số giờ nắng các tháng trong năm huyện Chợ Mới	46
Hình 3.3: Biểu đồ nhiệt độ trung bình các tháng trong năm huyện Chợ Mới	48

MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21. Biến đổi khí hậu sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng gây ngập lụt, gây nhiễm mặn nguồn nước, ảnh hưởng đến nông nghiệp, gây rủi ro lớn đối với công nghiệp và các hệ thống kinh tế - xã hội trong tương lai. Vấn đề biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện và sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, ngoại giao, văn hóa, kinh tế, thương mại.

Ở Việt Nam trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm đã tăng khoảng 0,5 - 0,7⁰C, mực nước biển đã dâng khoảng 20cm. Biến đổi khí hậu đã làm cho các thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán ngày càng ác liệt. Hậu quả của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam là nghiêm trọng và là một nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xoá đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước. Việt Nam được ước tính là một trong năm quốc gia đang phát triển bị tác động lớn bởi biến đổi khí hậu (Ngân hàng Phát triển Châu Á, 2009; Oxfam, 2008). Vì vậy, để có sự phát triển bền vững, biến đổi khí hậu là vấn đề quản lý khẩn cấp đối với bất kỳ chính phủ, tổ chức, cộng đồng và cá nhân.

Miền núi phía Bắc bao gồm có 15 tỉnh với tổng diện tích là 110.000 km². Dân số trong vùng vào khoảng 18 triệu người (20% dân số toàn quốc) với 35 nhóm dân tộc thiểu số. Vùng miền núi phía bắc là vùng rất quan trọng cho sự phát triển kinh tế, quốc phòng an ninh và cân bằng hệ sinh thái cho Việt Nam. Tuy nhiên vùng miền núi phía bắc được xác định là một trong những vùng nghèo nhất ở Việt Nam. Có nhiều nguyên nhân gây ra tỷ lệ nghèo cao trong vùng như sự xa xôi ngăn cách về địa lý, sự bất bình đẳng về giới, sự hạn chế trong sự tiếp cận các dịch vụ công như dịch vụ khuyến nông, phát triển giáo dục, y tế cũng như tiếp cận các cơ hội thị trường để phát triển sinh kế (CARE

international in Vietnam, 2010). Nhưng những tác động bất lợi của hiện tượng thời tiết khí hậu cực đoan và biến đổi khí hậu trong mấy năm gần đây được xác định là một nguyên nhân cản trở sự phát triển kinh tế xã hội của người dân trong vùng.

Bắc Kạn là một trong những tỉnh nghèo nhất nằm ở trung tâm miền núi phía bắc Việt Nam, trong 5 năm gần đây Bắc Kạn là một trong những tỉnh bị thiệt hại lớn trong sản xuất nông nghiệp do sự xuất hiện của thời hiện tượng tiết khí hậu cực đoan (CARE, 2010).

Bắc Kạn nói riêng và miền núi phía bắc Việt Nam nói chung có vốn kiến thức truyền thống và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp giúp họ linh hoạt hơn với những thay đổi khắc nghiệt trong môi trường sống. Nhiều cộng đồng bản địa là dân tộc thiểu số ở Bắc Kạn đã có rất nhiều kinh nghiệm trong canh tác nông nghiệp bền vững và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Những kiến thức và các kỹ thuật bản địa này đã được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong từng cộng đồng dân tộc thiểu số.

Kiến thức bản địa và kinh nghiệm thực tiễn là cơ sở để đưa ra quyết định ở cấp địa phương ở nhiều cộng đồng nông thôn (ISDR, 2008). Kiến thức bản địa và kinh nghiệm thực tiễn có giá trị không chỉ đối với các nền văn hóa mà trong đó nó phát triển, mà còn cho các nhà khoa học và nhà lập kế hoạch để cải thiện điều kiện sống ở nông thôn.

Xuất phát từ những nhu cầu thực tiễn, được sự đồng ý của Khoa Sau đại học, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên và với sự hướng dẫn trực tiếp của TS. Hà Xuân Linh, tôi thực hiện đề tài *“Nghiên cứu kiến thức bản địa của một số dân tộc thiểu số trong giảm nhẹ rủi ro và thích ứng với biến đổi khí hậu tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn”*.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu kiến thức bản địa của một số dân tộc thiểu số và đề xuất các biện pháp trong giảm nhẹ rủi ro và thích ứng với biến đổi khí hậu.

1.3. Những yêu cầu của đề tài